

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về chủ trương đầu tư
Công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa cho Hợp tác xã
Nông nghiệp Phước Sơn 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 9394/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện Tuy Phước về quy định mức hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể Hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Văn bản số 1149/UBND-TC ngày 20/07/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa cho Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn 1;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Sơn tại Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 08/08/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 355/BC-PTCKH ngày 04/08/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa cho Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn 1, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa cho Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn 1.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Sơn.

3. Địa điểm đầu tư: Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo có nơi sấy sản phẩm lúa giống của hợp tác xã, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, an sinh xã hội.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. Phần hiện trạng:

- Phá dỡ nhà kho hiện trạng.
- Tháo dỡ bể lọc (lọt nước).
- Tháo dỡ trụ điện hiện trạng (tận dụng lắp lại vị trí khác).
- Đắp cát lấp giếng hiện trạng, lắp đặt ống nước phi 42 thông hơi giếng.

6.2. Phần làm mới khu nhà máy sậy:

- Diện tích xây dựng: 329,4 m².
- Thể tích sậy lúa: 9x15x1= 135 m³ tương đương 50 tấn/1mẻ (tối đa).
- Chất liệu đốt bằng củi hoặc than đá (thời gian đốt 15h đến 18h/1 mẻ).
- Chiều cao bể sậy 2,3m. Chiều cao tổng thể từ cos+0.000 đến mái cos +5.200m.

*** Phần kết cấu:**

- Móng BTCT, giằng móng BTCT đá 1x2 M200. Xây móng bằng đá chẻ 25x25x20cm vữa xi măng M75.

- Đệm cát tự nhiên nền sậy dày 10cm, nền xung quanh nhà sậy dày 20cm.

- Cốt thép tròn trơn dùng CB240, cốt thép có gờ dùng CB300. Thép tấm, thép hình dùng CCT34 hoặc tương đương. Chiều dày bảo vệ bê tông móng, cột 25-50-100mm.

- Nền mái hiên, hành lang xung quanh lót bạt nhựa đổ BT dày 20cm đá 1x2 M200 (DT: 147,04 m²).

- Nền nhà sậy lúa, nền sau khi sậy lúa lót bạt nhựa đổ BT dày 10cm đá 1x2 M200 (DT: 169,2 m²).

- Tường xây dày 200 vữa xi măng M50.

- Trát cột, xà dầm giằng, tường vữa xi măng M50.

- Cột, giằng, tường quét nước xi măng 02 nước.

- Trụ BTCT đá 1x2 M200.

- Mái tôn sóng mạ màu dày 5zem. Tôn ốp bao che tôn sóng mạ màu dày 3zem.

- Hệ khung vì kèo thép hộp 40x80x1.4 li. Xà gò thép hộp 40x80x1.4 li.

- Toàn bộ thép sơn 1 nước lót 2 nước phủ chống rỉ.

- Cửa xuất liệu và nhập liệu làm bằng thép hộp kết hợp với tôn láng dày 5zem.

6.3. Phần sàn chất lúa:

- Bố trí các trụ BTCT đá 1x2 M200 khoảng cách 1m/trụ.

- Thép sàn sậy lúa hộp 50x100x1.4li, 30x60x1.4li, 20x40x1.4li.

- Lưới sàn sậy tole kẽm dày 1mm đục lỗ 2,5mm.
- Toàn bộ thép sàn sậy lùa sơn 1 nước lót 2 nước phủ chống rỉ.

6.4. Phần lò đốt:

- Xây gạch nung 6 lỗ vữa xi măng M75, tường dày 20cm, mái lợp tôn FIBRO xi măng.

6.5. Phần thiết bị:

- Quạt ø1200mm (02 quạt), 2 tầng cánh, sơn 2 lớp (C71 chống gỉ + xanh ngọc). Bộ cánh động tole dày 4mm, cánh tĩnh tole dày 2mm.
- Cốt thép ø60, bạc đạn SKF ø50.
- Niềng nối quạt vào bể chứa.
- Đồng hồ báo nhiệt độ sấy.
- Bộ puly quạt rãnh C, cuaro quạt.
- Motor công suất 50Hp 3 pha 380V (4P chân đế) hiệu Julong – Trung Quốc.
- Tủ khởi động 2 cấp cho motor công suất 50Hp.
- Puly motor bản C, dây cuaro bản C, chân nền motor 50Hp.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.510.513.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm mười triệu, năm trăm mười ba ngàn đồng).

Trong đó:

- | | |
|---------------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng và thiết bị: | 1.256.078.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 43.284.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 132.491.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 11.787.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 66.873.000 đồng. |

8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách cấp trên hỗ trợ 50% tổng mức đầu tư, phần còn lại ngân sách xã Phước Sơn, HTX Nông nghiệp Phước Sơn 1 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2022-2023.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023 (Triển khai công trình khi cân đối được nguồn vốn, kế hoạch vốn theo quy định).

Điều 2. UBND xã Phước Sơn (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Sơn, Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam